

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động du lịch và phương tiện thủy
nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà,
đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;
Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Căn cứ Luật Di sản Văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;
Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;
Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;
Thực hiện Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới UNESCO 1972; Hướng dẫn thực hiện Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới UNESCO 1972;
Căn cứ Nghị định số 168/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;
Căn cứ Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước và Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy

định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ Quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển và Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12//2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26/6/2012 của Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải “Quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch ”;

Căn cứ Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số /TTr-SVHTTDL ngày tháng năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 12 năm 2025 và thay thế Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và Quyết định số

42/2023/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Công Thương, Y tế, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Hải Phòng, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải, Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT, Bộ Tư pháp, Bộ VHTTDL(b/c);
- Cục Du lịch QGVN(b/c);
- Cục KTVB QPPL(Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: XDCT, NVKTGS;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Dự thảo

QUY CHẾ

**Quản lý hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch
trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng**

*(Kèm theo Quyết định số .../2025/QĐ-UBND ngày .../.../2025 của Ủy ban
nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc quản lý các hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Vịnh).

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên Vịnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà* được quy định tại Quyết định này là toàn bộ vùng biển, đảo thuộc phạm vi quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải.

2. *Dịch vụ du lịch trên vịnh* là việc cung cấp các dịch vụ về vận chuyển, lưu hành, lưu trú, ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan khác nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch tham quan các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

3. *Dịch vụ vận tải khách du lịch* là việc cung cấp dịch vụ vận chuyển cho khách du lịch bằng các phương tiện thủy nội địa theo tuyến, chương trình du lịch và tại các khu du lịch, điểm du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

4. *Dịch vụ ăn uống và mua sắm* là việc cung cấp các dịch vụ bán hàng ăn uống và cung cấp sản phẩm hàng hóa cho khách du lịch trên các bãi đá, bãi cạn, đảo, hang động, nhà hàng nổi, trên bè, trên các phương tiện vận tải, tàu tham quan, tàu thủy lưu trú du lịch và các tuyến, điểm tham quan du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

5. *Dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí* là việc cung cấp các dịch vụ phục vụ nhu cầu về hoạt động thể thao; vui chơi giải trí nhằm thỏa mãn nhu cầu giải trí, thư giãn của khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

6. *Điểm kinh doanh dịch vụ du lịch trên Vịnh* là vị trí, khu vực trên vịnh được tổ chức, cá nhân khai thác để cung cấp dịch vụ phục vụ khách du lịch được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

7. *Tàu du lịch* là phương tiện thủy nội địa chuyên vận tải, tổ chức các dịch vụ phục vụ khách du lịch trên Vịnh, theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) *Tàu tham quan* là tàu du lịch vận chuyển, phục vụ khách du lịch theo các hành trình đã được công bố và không kinh doanh dịch vụ lưu trú qua đêm trên tàu.

b) *Tàu thủy lưu trú du lịch* là phương tiện thủy nội địa chở khách du lịch, có buồng ngủ, trên hành trình có neo lại để cho khách du lịch ngủ qua đêm (theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ Giao thông vận tải).

c) *Nhà hàng nổi* là phương tiện thủy nội địa chở khách, có đăng ký kinh doanh nhà hàng nổi phục vụ ăn uống trên phương tiện mà không bố trí các buồng ngủ lưu trú trên phương tiện (theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ Giao thông vận tải).

d) Các phương tiện thủy nội địa khác chuyên vận chuyển, phục vụ khách du lịch theo quy định của pháp luật.

8. *Phương tiện chuyển tải (tàu con)* là phương tiện chở khách chuyên hoạt động chuyển tải và phục vụ cho tàu tham quan du lịch, tàu lưu trú du lịch trong vùng nước neo đậu của cảng, bến và khu neo đậu, khi hoạt động phương tiện phải được cấp phép của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng.

9. *Xuồng cao tốc* là phương tiện thủy nội địa cao tốc được cơ quan đăng kiểm kiểm tra và chứng nhận là tàu cao tốc.

10. *Phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước* là phương tiện được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ “quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước”.

11. *Khu vực neo đậu* là khu vực biển cho tàu neo đậu trên Vịnh được quy định tại Khoản 3, Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26/6/2012 của Bộ Giao thông vận tải - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về đảm bảo an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa và Điều 3 Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

12. *Chủ tàu du lịch* là tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện, được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa của tàu.

13. *Cảng vụ*: Trong Quy chế này, Cảng vụ được hiểu là Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Sở Xây dựng Hải Phòng.

14. *Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà* là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng

15. *Sức tải du lịch* là giới hạn tối đa về số lượng khách du lịch, phương tiện (tàu, du thuyền, ca nô...), và các hoạt động du lịch có thể diễn ra trên vịnh trong một khoảng thời gian nhất định, mà vẫn đảm bảo an toàn, giữ gìn cảnh quan, môi trường, và duy trì trải nghiệm tích cực cho du khách du lịch.

16. *Cảng, bến khách du lịch đường thủy* là cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền công bố hoặc cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, có chức năng neo đậu phương tiện thủy nội địa, đón trả khách du lịch và thực hiện các dịch vụ có liên quan phục vụ khách du lịch

Điều 4. Quy định chung đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên các Vịnh.

1. Hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên các Vịnh chỉ được thực hiện tại những khu vực, điểm đã được cơ quan có thẩm quyền công bố. Mọi hoạt động phải tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, các văn bản quản lý liên quan và Quy chế này; đồng thời phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển du lịch bền vững quần đảo Cát Bà, các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch phân khu chức năng đã được phê duyệt, gắn với mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới, bảo vệ hệ sinh thái, cảnh quan và môi trường vịnh.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch phải có đăng ký kinh doanh hợp pháp, được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động và đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo loại hình dịch vụ. Phương tiện vận chuyển, phục vụ du lịch phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và được kiểm định, đăng kiểm theo quy định hiện hành.

3. Mọi hoạt động du lịch trên Vịnh đều chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Doanh nghiệp và chủ phương tiện có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hoặc báo cáo đột xuất khi được yêu cầu.

4. Tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của khách du lịch; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho khách trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ; chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phương án bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của khách; đồng thời phải kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi xảy ra sự cố, tai nạn, nguy hiểm hoặc rủi ro. Khách du lịch khi tham gia hoạt động vui chơi, giải trí trên biển, dưới nước phải được trang bị phương tiện bảo hộ phù hợp và được hướng dẫn đầy đủ về an toàn trước khi tham gia.

5. Các doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh dịch vụ phải công khai, minh bạch về số lượng, chất lượng, giá cả hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách du lịch; cung cấp hóa đơn, chứng từ hợp pháp khi khách hàng yêu cầu; không chèo kéo, ép buộc khách và không hoạt động sai tuyến, sai khu vực hoặc chờ quá số người quy định; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết với khách du lịch và bồi thường thiệt hại trong trường hợp do lỗi của mình gây ra; tuân thủ quy định về đăng ký, khai báo tạm trú cho khách và thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch.

6. Việc phát hành vé, chứng từ thu dịch vụ phải được đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bảng giá dịch vụ phải được niêm yết công khai, rõ ràng và đầy đủ; nộp các loại thuế, phí và lệ phí đúng quy định.

7. Bố trí hòm thư góp ý ở vị trí dễ quan sát, bảo đảm thẩm mỹ và sử dụng chất liệu thân thiện với môi trường. Các công cụ góp ý khác như hòm thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng của các cơ quan chức năng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND đặc khu Cát Hải, Công an đặc khu Cát Hải, Đoàn Biên phòng Cát Hải, Đoàn Biên phòng Cát Bà) phải được công khai, niêm yết rõ ràng trên bảng nội quy và bảng giá dịch vụ.

8. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch trên vịnh chỉ ký kết hợp đồng du lịch với doanh nghiệp lữ hành có giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành.

9. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các văn bản quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 5. Quy định chung về bảo vệ môi trường trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà

1. Hoạt động du lịch, kinh doanh dịch vụ du lịch trên Vịnh không được vi phạm các điều cấm tại Luật Di sản văn hóa; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đa dạng sinh học; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Luật Lâm nghiệp; Luật Du lịch; Pháp lệnh bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và các quy định pháp luật khác về bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch phải chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ môi trường; thực hiện thủ tục đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc giấy phép môi trường khi thuộc diện bắt buộc. Khi thay đổi quy mô, công suất, tính chất dịch vụ làm tăng nguy cơ ô nhiễm, phải điều chỉnh hoặc bổ sung giấy phép môi trường. Nghiêm cấm xây dựng công trình, dự án khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

3. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến bảo tồn, đa dạng sinh học và cảnh quan thiên nhiên có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và phối hợp ngăn chặn, xử lý theo yêu cầu.

4. Sau khi kết thúc hoạt động kinh doanh, phải trả lại hiện trạng cảnh quan,

môi trường như ban đầu, bảo đảm sạch sẽ, an toàn.

5. Khai thác, sử dụng nguồn nước biển ven bờ cho mục đích kinh doanh dịch vụ du lịch, trong trường hợp thuộc diện phải cấp phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước, phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và bảo đảm nguyên tắc khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, bền vững.

6. Hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch phải đảm bảo không xâm hại đến đa dạng sinh học (theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học), đặc biệt là các hệ sinh thái rừng ngập mặn, bãi triều, rạn san hô, cỏ biển, hệ sinh thái hang động và thảm thực vật tự nhiên của quần đảo Cát Bà; đồng thời không làm ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan của các di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

7. Không khai thác khoáng sản, nuôi trồng thủy sản trái phép; săn bắn, khai thác và mua bán các loài động, thực vật hoang dã trong khu vực quần đảo Cát Bà.

8. Không xả rác thải, nước thải từ hoạt động kinh doanh, dầu mỡ, bùn đất, hóa chất tẩy rửa, chất độc hại chưa qua xử lý đạt quy chuẩn môi trường trực tiếp xuống các vịnh; mọi chất thải phát sinh phải được thu gom, xử lý đúng quy định.

9. Khuyến khích, đồng thời từng bước bắt buộc tổ chức, cá nhân kinh doanh sử dụng sản phẩm, vật dụng thân thiện môi trường, có khả năng tái chế, tái sử dụng; hạn chế tối đa sản phẩm nhựa dùng một lần (túi ni lông khó phân hủy, ống hút nhựa, hộp xốp, cốc nhựa...); xây dựng lộ trình giảm thiểu rác thải nhựa và ưu tiên sử dụng sản phẩm có nhãn sinh thái, bao bì hữu cơ, bao bì phân hủy sinh học hoặc tái sử dụng nhiều lần từ các nhà cung cấp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Các hành vi bị nghiêm cấm theo Điều 9 Luật Du lịch; các hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường thủy nội địa, bảo vệ môi trường, bảo vệ di sản văn hóa, quốc phòng và an ninh trật tự theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tuyên truyền, giới thiệu sai lệch các giá trị văn hóa, lịch sử Việt Nam; chụp ảnh, quay phim tại các khu vực quân sự, quốc phòng; tổ chức, quảng bá nội dung xuyên tạc, gây ảnh hưởng đến chủ quyền biển đảo.

3. Neo đậu tàu thuyền, khai thác thủy sản và kinh doanh dịch vụ du lịch tại những khu vực bảo tồn san hô, phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của Vườn quốc gia Cát Bà; nuôi thả các loại nhuyễn thể, thủy sinh tại bãi triều, rạn ngầm gây ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường sinh thái ven biển.

4. Quảng cáo, kinh doanh, mua, bán, chế biến thực phẩm từ các loài sinh vật rừng, biển bị cấm săn bắn; săn bắt, đánh bắt, giết, vận chuyển, buôn bán, khai thác, tiêu thụ các sản phẩm từ loài sinh vật đặc hữu, nguy cấp, quý hiếm ghi trong Sách đỏ Việt Nam và thế giới; quảng cáo không đúng chất lượng, loại, hạng của

phương tiện vận tải khách, tàu nghỉ đêm và các dịch vụ du lịch khác trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

5. Tổ chức các hoạt động dịch vụ du lịch khi có giông, bão, thời tiết bất thường, hoặc trong các điều kiện mà cơ quan có thẩm quyền không cho phép (trừ hoạt động trong nhà không chịu tác động của thời tiết); tổ chức lưu trú ngủ đêm trên bè nổi, tàu du lịch không bảo đảm an ninh trật tự, an toàn phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, bảo vệ môi trường và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về du lịch, giao thông, phòng cháy chữa cháy.

6. Đưa đón, cập, đỗ tàu thuyền, vận chuyển khách vào các bãi, đảo không đủ điều kiện an toàn; tổ chức hoạt động tắm biển, chèo thuyền thể thao, lặn biển, mô tô nước và các hoạt động vui chơi dưới nước tại các bãi, rạn san hô, luồng, tuyến vận tải hoặc khu vực không được phép.

7. Xuất bến, hoạt động ngoài tuyến, điểm neo đậu chưa được công bố, chưa được phê duyệt; điều khiển, vận hành phương tiện khi không có giấy phép, chứng chỉ chuyên môn phù hợp; chở quá số người, quá tải trọng, điều khiển trong tình trạng say rượu, sử dụng chất kích thích hoặc khi phương tiện không đủ điều kiện an toàn kỹ thuật.

8. Kinh doanh dịch vụ du lịch khi chưa được cấp phép, vượt quá phạm vi được cấp phép; bán, phục vụ rượu trên tàu khi chưa có giấy phép bán lẻ rượu tại chỗ theo quy định pháp luật; ép buộc khách sử dụng dịch vụ, thu phí ngoài quy định, quảng cáo sai sự thật.

9. Không khai báo tai nạn, sự cố hoặc che giấu vi phạm; không hợp tác, cản trở hoạt động kiểm tra, thanh tra, cứu hộ, cứu nạn của cơ quan có thẩm quyền.

10. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Mục 1

DỊCH VỤ VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH BẰNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 7. Quy định về kinh doanh dịch vụ vận tải khách du lịch

1. Thực hiện các quy định tại Điều 45, Điều 46 (đối với phương tiện phải cấp Biển hiệu theo quy định), Điều 47 của Luật Du lịch và Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quy chế này.

2. Chỉ được phép hoạt động theo tuyến, hành trình, điểm đón trả khách, điểm neo đậu đã được cơ quan có thẩm quyền công bố, phê duyệt; không được tự ý thay đổi hành trình, neo đậu tại các khu vực cấm, vùng bảo vệ nghiêm ngặt, luồng hàng hải, luồng giao thông thủy.

3. Phương tiện khi ra, vào cảng, bến thủy nội địa phải làm thủ tục theo quy định; trang bị đầy đủ áo phao, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa, thiết bị liên lạc; không được xuất bến khi không đủ điều kiện an toàn hoặc khi có cảnh báo thời tiết nguy hiểm.

4. Trách nhiệm của thuyền trưởng, thuyền viên, người lái phương tiện và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy được quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa; Điều 67 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.”

Điều 8. Quy định đối với khách du lịch sử dụng dịch vụ vận tải

1. Thực hiện các quy định tại Điều 11, Điều 12 Luật Du lịch.
2. Chấp hành quy định của pháp luật, quy định quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nội quy của đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải; tuân thủ sự hướng dẫn của thuyền trưởng, thuyền viên và nhân viên phục vụ trên tàu, đặc biệt trong việc lên xuống phương tiện, sử dụng áo phao, thiết bị cứu sinh và các quy định về an toàn hàng hải.
3. Có mặt tại nơi xuất phát đúng thời gian quy định hoặc đã thỏa thuận; mua vé hành khách hoặc trả cước vận tải theo quy định; mua đầy đủ vé tham quan các tuyến, điểm du lịch và thanh toán chi phí dịch vụ đúng thỏa thuận
4. Không tự ý tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại khu vực cấm; chỉ được tham gia tại khu vực được phép và theo hướng dẫn an toàn.
5. Không tự ý lên xuống tàu, chuyển phương tiện, cập bến, rời bến tại các vị trí ngoài các điểm đón trả khách đã được công bố, phê duyệt; phát hiện sự cố, nguy hiểm hoặc hành vi vi phạm pháp luật, khách du lịch cần thông báo ngay cho thuyền viên, người quản lý phương tiện hoặc cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

Mục 2

DỊCH VỤ ĂN UỐNG VÀ MUA SẮM

Điều 9. Quy định đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống và mua sắm

1. Thực hiện các quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quy chế này.
2. Không được thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo Điều 5 Luật An toàn thực phẩm

3. Địa điểm kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm phải bảo đảm vệ sinh môi trường, không chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nguồn ô nhiễm, khu vệ sinh công cộng, bãi chứa rác thải, nơi phát sinh bụi, khí độc, hóa chất hoặc mầm bệnh.

4. Báo cáo ngay với cơ quan có thẩm quyền và khắc phục hậu quả khi phát hiện ngộ độc thực phẩm hoặc bệnh truyền qua thực phẩm do mình kinh doanh gây ra.

5. Việc bán, phục vụ rượu, bia, thuốc lá phải tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia và thuốc lá; chỉ được bán rượu khi có giấy phép bán lẻ rượu tại chỗ theo quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP

6. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và mua sắm chỉ được treo biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch khi được Sở Du lịch ra quyết định công nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Du lịch, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 10. Quy định đối với khách du lịch sử dụng dịch vụ ăn uống và mua sắm

1. Thực hiện các quy định tại Điều 11, Điều 12 Luật Du lịch năm 2017.
2. Sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo đúng hướng dẫn của tổ chức, cá nhân kinh doanh, người sản xuất, người nhập khẩu, bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác; không sử dụng hàng hóa, thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc không bảo đảm chất lượng.
3. Phản ánh kịp thời tới cơ quan chức năng khi phát hiện hành vi gian lận, lừa dối, bán hàng hóa không an toàn, không rõ nguồn gốc; khai báo ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm với Ủy ban nhân dân đặc khu, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Mục 3

**DỊCH VỤ THỂ THAO, VUI CHƠI GIẢI TRÍ
VÀ DỊCH VỤ LIÊN QUAN KHÁC**

Điều 11. Quy định đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ thể thao.

1. Thực hiện theo các quy định tại Điều 50, Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Luật Thể dục, Thể thao (được sửa đổi, bổ sung theo Điều 1 của Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018); Chương III, Chương IV Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao; Điều 10 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao chỉ được treo biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch khi được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định công nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Du lịch, Điều 10 Thông tư

số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 12. Quy định đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí và dịch vụ liên quan khác

1. Thực hiện các quy định tại Điều 7 Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước và Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quy chế này.

2. Không được thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo Điều 9 Luật Du lịch; không kinh doanh dịch vụ có nội dung trái pháp luật: trò chơi mang tính chất cờ bạc, cá cược, có giải thưởng bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị, trò chơi phản cảm, đi ngược thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh du lịch.

3. Các dịch vụ vui chơi giải trí có sử dụng phương tiện, thiết bị chuyên dụng (tàu, thuyền, mô tô nước, thiết bị lặn, phao kéo, dù bay, trò chơi cơ khí, điện tử, ...) phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, được kiểm định an toàn và chỉ vận hành bởi nhân viên có chứng chỉ chuyên môn phù hợp.

4. Khi xảy ra sự cố tai nạn, mất an toàn liên quan đến khách du lịch hoặc thiết bị dịch vụ, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải kịp thời triển khai biện pháp cứu hộ, thông báo ngay cho cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Điều 13. Quy định đối với khách du lịch sử dụng dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí và dịch vụ liên quan khác

1. Thực hiện các quy định tại Luật Thể dục, Thể thao và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao; Điều 11, Điều 12 Luật Du lịch và Điều 8 Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

2. Trong quá trình sử dụng các dịch vụ, khách du lịch cần tuân thủ các quy định và thực hiện đúng yêu cầu của người hướng dẫn, nhân viên phục vụ, nhân viên cứu hộ với từng môn thể thao, từng loại hình vui chơi giải trí và dịch vụ liên quan khác.

3. Chịu trách nhiệm về những hậu quả từ việc không tuân thủ nội quy, hướng dẫn của người hướng dẫn, nhân viên phục vụ, nhân viên cứu hộ.

Mục 4

DỊCH VỤ LƯU TRÚ NGHỈ ĐÊM TRÊN VỊNH

Điều 14. Quy định đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú nghỉ đêm trên vịnh

1. Thực hiện các quy định tại Điều 49 Luật Du lịch năm 2017 và Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quy chế này.

2. Thực hiện việc khai báo lưu trú cho khách lưu trú qua đêm với cơ quan Công an theo quy định; đảm bảo không vượt quá số lượng khách theo đăng ký, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách trong thời gian lưu trú.

3. Việc xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú, theo quy định tại Điều 50 của Luật Du lịch năm 2017.

Điều 15. Quy định đối với khách du lịch sử dụng dịch vụ lưu trú nghỉ đêm trên vịnh

1. Thực hiện các quy định tại Điều 11, Điều 12 Luật Du lịch.
2. Khi phát hiện sự cố, tai nạn, nguy cơ mất an toàn, khách du lịch phải báo ngay cho chủ cơ sở, thuyền trưởng, nhân viên phục vụ hoặc cơ quan chức năng để được hỗ trợ, xử lý kịp thời.

Chương III
HÀNH TRÌNH THAM QUAN DU LỊCH VÀ CÁC BIỆN PHÁP
QUẢN LÝ CẢNG, BẾN, KHU NEO ĐẬU

Điều 16. Hành trình tham quan du lịch trên Vịnh

1. Hành trình du lịch, khu neo đậu ngủ đêm trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà được thực hiện theo quy định hiện hành khi cơ quan có thẩm quyền công bố.
2. Các cơ quan chức năng của thành phố thực hiện công tác quản lý, giám sát hoạt động du lịch trên Vịnh theo các hành trình du lịch, khu neo đậu ngủ đêm quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 17. Biện pháp quản lý, khai thác cảng, bến khách du lịch, khu neo đậu

1. Thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và các quy định:
 - a) Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ “quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa”, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 06/2024/ND-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ;
 - b) Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-B VHTTDL ngày 26/6/2012 của Bộ Giao thông Vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa”.
2. Trách nhiệm của chủ cảng, bến, người quản lý khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu: Thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
3. Bố trí lực lượng, trang thiết bị để thường trực tham gia cứu nạn, cứu hộ và xử lý môi trường trong vùng nước cảng, bến và phải đăng ký với Cảng vụ để huy động khi cần thiết.

4. Thiết lập hệ thống giám sát an toàn và bảo vệ môi trường tại các khu neo đậu, đảm bảo thu gom và xử lý chất thải đúng quy định.

Chương IV

CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH

Mục 1

QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN KỸ THUẬT, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 18. Tuân thủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, Quy định

Phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên Vịnh phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định của pháp luật về an toàn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của loại phương tiện tương ứng. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc văn bản dẫn chiếu tại Điều này được cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì việc áp dụng tuân theo quy định của văn bản mới tương ứng.

1. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 10/3/2024; Nghị định số 111/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa và phương tiện thủy được phép nhập khẩu; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

2. Nghị định số 111/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa và niên hạn sử dụng của phương tiện thủy được phép nhập khẩu.

3. Thông tư liên tịch 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26/6/2012 của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa”.

4. Thông tư số 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ Giao thông vận tải “Quy định các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi”.

5. Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải “Quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch”.

6. Thông tư 17/2018/TT-BGTVT ngày 09/4/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định quản lý và khai thác thông tin nhận dạng tự động của tàu thuyền.

7. Sửa đổi 1:2015 QCVN 72: 2013/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa” do Bộ Giao thông vận tải ban hành tại Thông tư số 36/2016/TT-BGTVT ngày 24 tháng 11 năm 2016.

8. Sửa đổi 2:2018 QCVN 72:2013/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa” do Bộ Giao thông vận tải ban hành tại Thông tư số 39/2018/TT-BGTVT ngày 21 tháng 6 năm 2018.

9. QCVN 100:2018/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống xử lý nước thải trên tàu” do Bộ Giao thông vận tải ban hành tại Thông tư số 53/2018/TT-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2018.

10. Sửa đổi lần 2:2016 QCVN 17:2011/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa” do Bộ Giao thông vận tải ban hành tại Thông tư số 15/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2017.

11. QCVN 81: 2014/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng du thuyền” do Bộ Giao thông vận tải ban hành tại Thông tư số 82/2014/TT- BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014.

12. QCVN 10:2023/BTNMT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển ” do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

13. QCVN 25:2015/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm giám sát kỹ thuật và đóng phương tiện thủy nội địa cỡ nhỏ.

14. QCVN 54:2013/BGTVT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu thủy cao tốc.

15. QCVN 84:2014/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa vỏ gỗ.

16. QCVN 17:2011/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa.

Điều 19. Tiêu chí khuyến khích nâng cao an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và chất lượng dịch vụ

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động du lịch, đảm bảo an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, chủ phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch thực hiện:

1. Ứng dụng công nghệ hiện đại: Trang bị hệ thống giám sát hành trình, camera giám sát toàn tàu và thiết bị cung cấp dịch vụ Internet cho khách trong suốt hành trình; sử dụng các thiết bị, vật liệu tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường.

2. Tăng cường an toàn và phòng cháy chữa cháy: Trang bị thêm thiết bị, giải pháp chữa cháy cố định hoặc tương đương tại buồng máy và các khu vực có nguy cơ cháy nổ; bố trí bình chữa cháy loại ABC tại các khu vực chức năng, kết

sắt chống cháy trong phòng nghỉ và bơm chữa cháy cơ động độc lập với hệ động lực chính.

3. Cải thiện điều kiện vệ sinh, thẩm mỹ và tiện nghi phục vụ: Duy trì màu sơn sáng, sạch, đồng bộ toàn tàu; bố trí khu bếp, phòng nghỉ, phòng vệ sinh và các khu vực phục vụ khách đảm bảo sạch đẹp, tiện nghi, thẩm mỹ; bố trí thùng thu gom rác, chủ động thu gom và vận chuyển rác thải lên bờ sau mỗi chuyến.

4. Nâng cao văn minh, chất lượng phục vụ du khách: Trang bị thiết bị âm thanh, hình ảnh hướng dẫn an toàn và giới thiệu thông tin du lịch cho khách; niêm yết giá rõ ràng, thực hiện cung cách phục vụ văn minh, lịch sự, thân thiện, thể hiện hình ảnh du lịch biển đảo chuyên nghiệp.

5. Phát triển theo hướng đồng bộ và bền vững: Khuyến khích đóng mới, cải tạo phương tiện theo hướng hiện đại, hài hòa cảnh quan, phù hợp quy hoạch phát triển du lịch chất lượng cao của thành phố; chủ động tham gia các chương trình, mô hình, chứng nhận du lịch xanh, góp phần quảng bá hình ảnh du lịch Cát Bà an toàn, thân thiện và đẳng cấp.

Mục 2

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Điều 20. Đối với tàu tham quan

1. Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng đồng mẫu về neo đậu, hoạt động tại các cảng, bến và vùng nước trên Vịnh, bảo đảm công khai, minh bạch báo cáo UBND thành phố làm cơ sở thương thảo với các chủ tàu tham khảo để thực hiện nâng cao chất lượng tàu du lịch theo Quy định này.

2. Chủ tàu, thuyền trưởng thực hiện đón, trả khách đảm bảo thời gian, vị trí và theo nội quy hoạt động của Cảng, bến.

3. Khi tàu du lịch vào cảng, bến để đón hoặc trả khách, Ban Quản lý cảng, bến có trách nhiệm hướng dẫn thuyền trưởng điều động tàu vào đúng vị trí cập cầu, phối hợp với thuyền viên triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn trước khi cho khách lên, xuống tàu. Khi tàu đón khách, Ban Quản lý cảng, bến chủ trì, phối hợp với thuyền viên tổ chức hướng dẫn khách lên tàu, kiểm tra và ký xác nhận danh sách hành khách theo quy định. Trước khi khởi hành, thuyền viên có trách nhiệm hướng dẫn khách ổn định chỗ ngồi, phổ biến nội quy an toàn và cách sử dụng trang thiết bị cứu sinh, phòng cháy chữa cháy bằng hình thức, ngôn ngữ phù hợp với từng đối tượng khách du lịch.

4. Tàu tham quan phải hoạt động theo đúng tuyến hành trình du lịch được ghi trong Giấy phép rời cảng, bến và khu vực neo đậu trên Vịnh do Cảng vụ cấp theo quy định hiện hành. Trường hợp có thay đổi hoặc điều chỉnh tuyến, hành trình du lịch, thuyền trưởng phải có ý kiến với Cảng vụ và được Ban Quản lý Vịnh chấp thuận trước khi thực hiện. Tại các cảng, bến ở điểm tham quan hoặc khu vực

neo đậu trên Vịnh, thuyền trưởng sử dụng Giấy phép rời cảng, bến đã được cấp tại cảng, bến trong đất liền để trình báo Cảng vụ, làm cơ sở cho việc cấp phép hành trình tiếp theo, chuyển tuyến hoặc quay về cảng, bến xuất phát ban đầu. Trước khi cấp phép, Cảng vụ có trách nhiệm kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị giám sát hành trình trên tàu, bảo đảm thiết bị hoạt động ổn định, liên tục và đúng quy định.

5. Khi hành trình trong vùng nước có mật độ phương tiện cao, tiềm ẩn nguy cơ va chạm hoặc trong điều kiện thời tiết xấu, thuyền trưởng phải trực tiếp điều khiển tàu, thợ máy trực buồng máy, thuyền viên cảnh giới trên boong tại các vị trí cần thiết và không để khách đứng, ngồi ở hai mạn, mũi, lái.

6. Khi thời tiết không bảo đảm an toàn để tiếp tục hành trình thì thuyền trưởng thông báo cho khách biết và chủ động điều động tàu vào nơi tránh trú an toàn, thông báo cho Cảng vụ về vị trí tránh trú, tình hình của thời tiết để theo dõi, phối hợp khi cần thiết; Cảng vụ căn cứ tình hình thực tế thông báo các tàu du lịch về nơi tránh trú khi thời tiết bất thường.

7. Trường hợp kết thúc hành trình sớm hơn hợp đồng phải có sự đồng ý bằng văn bản của đại diện khách du lịch, báo cáo Cảng vụ để theo dõi.

8. Không được bám, buộc vào phương tiện khác hoặc để phương tiện khác bám, buộc vào khi đang hành trình; không neo đậu tại khu vực cấm neo đậu, trừ trường hợp cứu nạn, cứu hộ hoặc bất khả kháng

9. Thuyền viên phải trực theo phân công; thường xuyên kiểm tra hệ thống kỹ thuật, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc và giám sát hành trình. Khi mất tín hiệu giám sát hành trình, thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ.

10. Khi neo đậu trong vùng nước cảng, bến và khu neo đậu, bố trí đủ thuyền viên trực ca; duy trì hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị sẵn sàng hoạt động; chấp hành điều động của Cảng vụ và Ban Quản lý khi có yêu cầu.

11. Trước khi đón khách, tàu phải được vệ sinh sạch sẽ, bảo đảm mỹ quan và an toàn vệ sinh. Nghiêm cấm xả nước thải la canh, các loại nước thải khác hoặc rác thải khi tàu đang neo đậu, di chuyển trên Vịnh hoặc tại các cảng, bến, điểm du lịch. Không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni-lông khó phân hủy trên tàu du lịch theo Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; mọi hành vi xả thải, gây ô nhiễm môi trường Vịnh đều bị xử lý theo quy định.

Điều 21. Đối với tàu lưu trú

1. Thực hiện các biện pháp quản lý quy định tại Điều 20 Quy chế này.

2. Thực hiện khai báo tạm trú cho khách Việt Nam theo Điều 30 Luật Cư trú năm 2020 và khai báo tạm trú cho người nước ngoài theo Điều 33 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài năm 2014 và quy định

hiện hành.

3. Khi tàu không có khách lưu trú, chỉ được hoạt động vận chuyển khách tham quan theo quy định; tàu đang có khách lưu trú không được kết hợp đón khách tham quan.

4. Trước khi vào khu neo đậu, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ để chỉ định vị trí neo đậu an toàn.

5. Khi neo đậu, ngoài việc bố trí thuyền viên trông coi, phải có người trực vận hành thiết bị (máy phát, hệ thống điện, điều hòa...); kiểm soát an toàn cho khách và phương tiện.

6. Có phương án bảo đảm an ninh, trật tự trên tàu; xây dựng quy trình hướng dẫn và hỗ trợ hành khách lên, xuống phương tiện chuyển tải an toàn; thường xuyên kiểm tra, duy trì các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy, chống cháy nổ và độ kín nước của các khoang, kịp thời phát hiện, khắc phục các nguy cơ, hư hỏng tiềm ẩn để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện.

Điều 22. Đối với nhà hàng nổi

1. Thực hiện các biện pháp quản lý quy định tại Điều 20 Quy chế này.

2. Khu vực hoạt động của nhà hàng nổi trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định, căn cứ quy hoạch, điều kiện mặt nước, an toàn giao thông và môi trường.

3. Hoạt động vận chuyển khách tham quan Vịnh phải tuân thủ giấy phép của Cảng vụ đường thủy nội địa Hải Phòng và được Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà hướng dẫn, giám sát.

4. Khi phục vụ khách vào ban đêm, phải bật đèn tín hiệu theo quy định; có ánh sáng trang trí phù hợp; bố trí thuyền viên trực, cảnh giới bảo đảm an toàn.

Điều 23. Đối với Du thuyền khám phá

Thực hiện các biện pháp quản lý quy định tại Điều 20 Quy chế này.

2. Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà chủ trì khảo sát, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng công bố phạm vi, khu vực hoạt động của du thuyền khám phá, phù hợp với “vùng hoạt động” ghi trong Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và nhu cầu du lịch thực tế.

Điều 24. Đối với phương tiện chuyển tải

1. Chỉ chuyển tải khách từ tàu du lịch vào cầu cảng, bến và ngược lại khi tàu du lịch đã neo đậu an toàn trong vùng nước của cảng, bến hoặc khu neo đậu. Thuyền trưởng phải chịu trách nhiệm bảo đảm tuyệt đối an toàn cho khách trong quá trình phương tiện di chuyển, cập mạn để đón, trả khách.

2. Thuyền viên mặc áo phao cứu sinh và hướng dẫn, yêu cầu hành khách mặc áo phao cứu sinh trong suốt thời gian hành trình chuyển tải.

3. Khi đang vận chuyển khách, vận tốc phương tiện không quá 06 km/giờ.

4. Khi phương tiện cập cầu bến, trạm nổi tại vị trí đã được chỉ định hoặc cập mạn tàu du lịch, chỉ khi thuyền viên đã buộc dây, neo đậu chắc chắn bảo đảm an toàn, mới cho khách lên, xuống phương tiện.

5. Thuyền viên hướng dẫn, yêu cầu khách ngồi ổn định, cân bằng mới cho phương tiện hoạt động.

Điều 25. Đối với phương tiện phục vụ vui chơi giải trí và xuồng cao tốc

1. Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan ban hành quy trình khai thác phù hợp với thực tế từng vùng hoạt động của Cát Bà.

2. Doanh nghiệp lập hồ sơ hoạt động gửi Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà thẩm định, ký hợp đồng quản lý, giám sát thực hiện.

3. Phương tiện phục vụ vui chơi giải trí: Hoạt động theo quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ; thực hiện các biện pháp quy định tại Khoản 2, Khoản 4, Khoản 5 Điều 27 Quy chế này.

4. Xuồng cao tốc: Khi vận chuyển khách bằng xuồng cao tốc, phải duy trì tốc độ, khoảng cách an toàn; tuân thủ luồng tuyến và hướng dẫn của Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà

Điều 26. Đối với phương tiện thủy nội địa khác chuyên vận chuyển, phục vụ khách du lịch theo quy định của pháp luật

1. Khuyến khích phát triển các loại hình phương tiện du lịch mới, chất lượng cao, phù hợp đặc thù sinh thái và cảnh quan quần đảo Cát Bà; bảo đảm an toàn, giữ gìn bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục, tôn vinh giá trị di sản thiên nhiên thế giới.

2. Quy trình, thủ tục đầu tư, kinh doanh thực hiện theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

3. Các tiêu chí kỹ thuật, an toàn, môi trường, loại hình dịch vụ, quy mô và phạm vi hoạt động thực hiện theo dự án hoặc phương án được UBND thành phố Hải Phòng chấp thuận.

Điều 27. Thời gian đón, trả khách về cảng, bến

1. Mùa hè (tính từ ngày 01/4 đến hết ngày 31/10): Xuất bến từ 5h00, về bến chậm nhất đến 20h00.

2. Mùa đông (tính từ ngày 01/11 đến hết ngày 31/3 năm sau): Xuất bến từ 5h30, về bến chậm nhất đến 19h00.

3. Thời gian đưa tàu vào khu vực lưu trú chậm nhất 18h30 (đối với mùa đông), 19h00 (đối với mùa hè).

4. Thời gian về bến đối với tàu thăm quan và tàu nhà hàng hoạt động ven bờ Vịnh chậm nhất 23h00.

5. Thời gian hoạt động phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước trên Vịnh từ 5h30 đến 18h30.

6. Quy định trên không áp dụng đối với tàu di chuyển khi không vận chuyển khách.

7. Ngoài quy định tại Khoản 1,2,3,4 Điều này, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định thời gian hoạt động đối với từng loại hình dịch vụ kinh doanh tàu du lịch phù hợp với nhu cầu phát triển du lịch theo đề nghị của Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

8. Các trường hợp đặc biệt phục vụ lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao hoặc yêu cầu quản lý được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép kéo dài thời gian hoạt động bằng văn bản.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 28. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cảng, bến, khu neo đậu và phương tiện thủy nội địa phục vụ hành khách, khách du lịch

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các nội dung liên quan tại Quy chế này.

2. Chấp hành công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành nội dung Quy chế; có quyền giải trình, khiếu nại theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 29. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tuyên truyền, phổ biến đến các đơn vị hoạt động du lịch bảo vệ, phát huy giá trị danh lam thắng cảnh, điểm tham quan du lịch, điểm di tích trên quần đảo Cát Bà và thực hiện các quy định tại Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp cùng các ngành, địa phương liên quan thực hiện việc thẩm định, công bố các điểm dịch vụ du lịch trên vịnh; thẩm định, công bố hạng cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ du lịch cho nhân viên tham gia hoạt động dịch vụ du lịch. Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch.

4. Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm của các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 30. Sở Xây dựng

1. Là cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển

khai thực hiện các nội dung của Quy chế này; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng quy định.

2. Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm, cấp biển hiệu Tàu thủy vận tải khách du lịch theo quy định; công bố cảng, bến, khu neo đậu, tuyến, luồng và kiểm tra an toàn kỹ thuật đối với phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch theo chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và quy định tại Quy chế này. Gửi thông báo số lượng các phương tiện thủy nội địa đã được cấp biển hiệu Tàu thủy vận tải khách cho Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải phối hợp quản lý.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và triển khai các giải pháp quản lý, giám sát hoạt động của phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên Vịnh hiệu quả, kịp thời phát hiện và xử lý đối với phương tiện vi phạm. Chủ động đề xuất các biện pháp khắc phục những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy chế này.

4. Chỉ đạo Cảng vụ thực hiện việc kiểm tra, cấp phép cho các phương tiện vào, rời cảng, bến theo quy định của pháp luật và Quy chế này; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hoạt động của tàu du lịch; từng bước thực hiện việc tích hợp, kết nối dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình (AIS hoặc thiết bị tương đương) lắp đặt trên phương tiện vào hệ thống quản lý tập trung để phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát.

5. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quy định, phê duyệt số lượng phương tiện xuống cao tốc, du thuyền khám phá hoạt động tại từng khu vực và thời điểm, bảo đảm phù hợp với hạ tầng giao thông, năng lực tiếp nhận và sức tải du lịch trên Vịnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đơn vị quản lý và vận hành cảng, bến, khu neo đậu bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để quản lý hoạt động của các phương tiện an toàn, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

Điều 31. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Hải Phòng

1. Chủ trì, phối hợp cùng các lực lượng chức năng liên quan tăng cường quản lý, kiểm tra các phương tiện vận chuyển hành khách du lịch về chấp hành các quy định đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa.

2. Phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng chức năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông đường thủy.

3. Chủ trì, phối hợp tổ chức lực lượng, phương tiện thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn trên khu vực được phân công quản lý; chủ động phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan trong việc xử lý, khắc phục sự cố, tai nạn xảy ra đối với hoạt động du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, bảo đảm an toàn

tính mạng, tài sản của du khách và nhân dân.

Điều 32. Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan

a) Tham mưu đánh giá sức tải du lịch trên Vịnh trong đó xác định số lượng, tổng trọng tải tối đa của từng loại phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch tại từng khu vực trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố và chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện;

b) Tham mưu, đề xuất mức phí tham quan Vịnh đảm bảo phù hợp với các khu vực, đối tượng theo quy định này đảm bảo không lãng phí tài nguyên; thực hiện nhiệm vụ bán vé, thu phí tham quan và tham quan lưu trú nghỉ đêm đối với tàu thủy lưu trú du lịch trên Vịnh.

2. Tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của các tổ chức, cá nhân về bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới, đồng thời bảo đảm các hoạt động của phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch được thực hiện đúng quy định.

3. Xây dựng các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động thu gom, xử lý chất thải của các phương tiện phục vụ khách du lịch.

4. Thực hiện trách nhiệm chủ cảng, bến và khu neo đậu theo quy định của pháp luật và Quy định này (Trường hợp được giao quản lý, khai thác); chủ trì phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường tại các khu neo đậu tàu lưu trú ngủ đêm.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của các phương tiện phục vụ khách du lịch, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề nghị lực lượng chức năng xử lý theo quy định đối với các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động của phương tiện phục vụ khách du lịch.

Điều 33. Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải

1. Thực hiện quản lý nhà nước về nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ và vận chuyển khách du lịch trên Vịnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan xây dựng các biện pháp, quy chế phối hợp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và tìm kiếm cứu hộ cứu nạn, bảo vệ môi trường và môi trường kinh doanh du lịch trong hoạt động phục vụ khách du lịch trên Vịnh; xử lý các vi phạm của chủ tàu, thuyền viên và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của phương tiện phục vụ khách du lịch trong địa giới hành chính của địa phương theo thẩm quyền; phối hợp với Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà, Sở Xây dựng, Đội cứu hộ cứu nạn trên vịnh, Cảnh sát giao thông thuộc Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác quản lý hoạt động

của phương tiện phục vụ khách du lịch.

3. Tham gia kiểm tra tàu du lịch đăng ký hoạt động trên địa bàn của địa phương.

4. Xác nhận và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã ghi trong Bản cam kết bảo vệ môi trường của các tàu du lịch.

5. Kiểm tra, xử lý các cảng, bến và phương tiện phục vụ khách du lịch hoạt động trái phép trên địa bàn.

Điều 34. Các sở, ban, ngành có liên quan

1. Thực hiện quản lý nhà nước theo chuyên ngành các nội dung liên quan đến hoạt động của phương tiện phục vụ khách du lịch và các nội dung của Quy chế này.

2. Chủ động phát hiện, xử lý các vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ chuyên ngành, đồng thời thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

3. Tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp giữa các ngành, lực lượng chức năng liên quan trong công tác quản lý, chống thất thu thuế, phí trong kinh doanh vận chuyển khách bằng phương tiện thủy nội địa.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Các văn bản được dẫn chiếu trong Quy chế này nếu được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo quy định tại văn bản đó.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh du lịch trên Vịnh có trách nhiệm tạo điều kiện cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và chấp hành đầy đủ, kịp thời các quyết định của đoàn thanh tra, kiểm tra.

3. Các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban ban nhân dân đặc khu Cát Hải căn cứ chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện các biện pháp đã được ban hành tại Quyết định này.

4. Công an thành phố chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn giao thông đường thủy nội địa; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của phương tiện vận tải khách du lịch. Tổ chức lực lượng, phương tiện thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố xảy ra; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong công tác quản lý, tuyên truyền, bảo đảm an toàn cho du khách và nhân dân trên các tuyến, khu vực hoạt động du lịch đường thủy.

5. Vườn Quốc gia Cát Bà có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà thực hiện đúng Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường trong phạm vi quản lý. Đồng thời chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định về khai thác, hoạt động du lịch trong khu vực thuộc diện tích do Vườn Quốc gia quản lý.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề mới chưa được quy định hoặc có sự thay đổi các quy định pháp luật liên quan, các cơ quan chức năng liên quan kịp thời phản ánh, thông tin về Sở Xây dựng, Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà để tổng hợp, báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.